

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HSST

Ngày: 07- 4 -2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Bé;
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Trương Văn Bé-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Ngọc Ánh-Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/HSST-QĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Phạm Minh Th, sinh ngày 16/8/2002 tại: Thành phố H; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 7, xã B, huyện C, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Văn Th1, sinh năm: 1969 và bà Võ Thị T, sinh năm: 1974; bị cáo chưa có vợ; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/11/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú vào ngày 09/02/2021, hiện có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Phạm Văn L, sinh ngày 15/01/1997 tại: Thành phố H; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 6B, xã B, huyện C, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Văn T, sinh năm: 1970 và bà Phạm Thị Bích Ng, sinh năm: 1964; bị cáo chưa có vợ; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/11/2020 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Lữ Văn Đ, sinh ngày 14/9/1995 tại: Tỉnh Ngh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản K, xã M, huyện C, tỉnh Ngh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Con ông Lữ Văn B, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1963; bị cáo chưa có vợ; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/11/2020 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

*\* Bị hại:*

1. Ông Danh X, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 7, xã V, huyện L, tỉnh H.

Chỗ ở: Ấp 6A, xã B, huyện C, Thành phố H.

2. Ông Vũ Quang N, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Nh, xã T, huyện N, tỉnh Th.

Chỗ ở: Ấp 4B, xã B, huyện C, Thành phố H.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/9/2020, Lữ Văn Đ rủ Phạm Văn L và Phạm Văn Th cùng đi bắt trộm gà thì L và Th đồng ý. Thuận điều khiển xe máy hiệu Exciter màu xanh trắng không rõ biển số lưu thông trên đường, khi đến dãy nhà trọ không tên thuộc ấp 4B, xã B, huyện C, Thành phố H thì Đ phát hiện 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 47F1-238.86 đang dựng phía trước dãy nhà trọ không có người trông giữ, Đ rủ Th và L chiếm đoạt xe để bán lấy tiền tiêu xài thì Th và L đồng ý. Th điều khiển xe đến dãy nhà trọ rồi dừng lại, Đ và L đứng ngoài làm nhiệm vụ cảnh giới, Th đi bộ vào dãy nhà trọ lén lút lấy trộm xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 47F1-238.86 đẩy ra ngoài chỗ L và Đ đang chờ. Sau đó Th điều khiển xe máy Exciter chở L, Đ ngồi trên xe máy vừa trộm được để Th dùng chân phải đẩy tẩu thoát đến tiệm sửa xe “Nam Sport” tại ấp 7, xã B, huyện C rồi dừng lại. Th vào tiệm sửa xe nói xe bị mất chìa khóa, hỏi mượn dụng cụ để tháo dây điện, khởi động xe, sau đó Th và L tiếp tục tháo lườn mũ, 02 bên yếm, mặt nạ và biển số 47F1-238.86 ra rồi bỏ lại tiệm. Th lấy xe máy vừa trộm để sử dụng và đưa cho Đ 2.000.000 đồng, đưa cho L 500.000 đồng. Ngoài ra khoảng 2 giờ 30 phút ngày 05/9/2020, Th điều khiển xe máy hiệu Dream không rõ biển số, mang theo cây cần câu bằng nhựa dài khoảng 2 mét (trên đầu có gắn đoạn nam châm màu đen được quấn cố định bằng băng keo màu đen) lưu thông trên đường giao thông nông thôn thuộc ấp 7, xã B, huyện C thì phát hiện phòng trọ không đóng cửa sổ, Th cho xe dừng lại rồi đi đến cửa sổ phòng trọ nhìn vào phát hiện 01 điện thoại di động đang sạc pin, Th dùng tay trái vén tấm bạt cửa sổ rồi dùng tay phải cầm cần câu để lấy điện thoại di động, sau đó Th rút dây sạc bỏ chiếc điện thoại di động vừa chiếm đoạt vào túi quần rồi điều khiển xe máy tẩu thoát về hướng Ủy ban nhân dân xã B, huyện C. Sau đó Th vứt bỏ cây cần câu và đến gặp người bạn tên K (không rõ lai lịch) nhờ bán dùm chiếc điện thoại được 1.200.000 đồng, Th cho K 200.000 đồng, số còn lại Th tiêu xài hết.

Bản cáo trạng số 59/CTr-VKS-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố các bị cáo Phạm Minh Th, Phạm Văn L và Lữ Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh Th thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/9/2020, Đ rủ bị cáo cùng với bị cáo L đi trộm gà thì bị cáo đồng ý, bị cáo điều khiển xe máy hiệu Exciter màu xanh trắng không có biển số chở L và Đ. Khi đến dãy nhà trọ thuộc ấp 4B, xã B, huyện C thì Đ thấy có 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter đang dựng trước phòng trọ không có người coi nên Đ rủ bị cáo và L trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị cáo đồng ý, bị cáo điều khiển xe chạy đến gần dãy nhà trọ, cách khoảng 10 mét bị cáo đi bộ vào dãy nhà trọ, L đứng ngoài cửa dãy nhà trọ còn Đ thì ngồi trên xe, bị cáo đi vào lén lút đẩy xe máy 47F1-238.86 đến chỗ của Đ đang chờ, sau đó bị cáo điều khiển xe máy của bị cáo chở L, còn Đ ngồi trên xe máy vừa trộm để bị cáo dùng chân đẩy tẩu thoát, khi đến tiệm sửa xe Nam Sport thì bị cáo dừng lại, bị cáo vào tiệm nói bị mất chìa khóa xe, mượn dụng cụ để mở dây điện, khởi động xe, bị cáo cùng Đ tiếp tục mở biển số, bưng chắn gió bỏ lại tiệm. Sau đó bị cáo nói lấy xe này sử dụng nên bị cáo đưa cho Đ 2.000.000 đồng, L 500.000 đồng. Ngoài ra, ngày 05/9/2020 bị cáo lén lút trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 của ông Danh X tại nhà trọ thuộc ấp 7, xã B, huyện C rồi nhờ người bạn tên K bán được 1.200.000 đồng, bị cáo cho K 200.000 đồng. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã trả lại xe máy, bồi thường chiếc điện thoại di động cho ông Danh X với số tiền 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn L thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/9/2020, Đ rủ bị cáo cùng với bị cáo Th đi trộm gà thì bị cáo đồng ý, bị cáo Th điều khiển xe máy hiệu Exciter màu xanh trắng không có biển số chở bị cáo và bị cáo Đ. Khi đến dãy nhà trọ thuộc ấp 4B, xã B thì Đ thấy có 01 xe máy hiệu Exciter đang dựng trước phòng trọ không có người trông giữ, Đ rủ bị cáo và Th trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị cáo đồng ý, bị cáo đứng ngoài cửa dãy nhà trọ làm nhiệm vụ cảnh giới, còn Đ thì ngồi trên xe, bị cáo Th đi vào lén lút đẩy xe máy 47F1-238.86 rồi cả nhóm tẩu thoát, bị cáo Th lấy xe trộm được để sử dụng nên bị cáo Th chia cho bị cáo 500.000 đồng, cho bị cáo Đ 2.000.000 đồng, sau đó bị cáo Đ chia thêm cho bị cáo 800.000 đồng. Số tiền được chia bị cáo đã tiêu xài hết.

Tại phiên tòa bị cáo Lữ Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đúng như lời khai của bị cáo Th và bị cáo L.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Danh X vắng mặt, lời khai của ông X tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi thể hiện ông đã được bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu gì, đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo Th.

Tại phiên tòa, bị hại là ông Vũ Quang N vắng mặt, lời khai của ông N tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi thể hiện ông đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy Yamaha Exciter biển số 47F1-238.86 nên không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh Th, Phạm Văn L, Lữ Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản

1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Phạm Minh Th từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Phạm Văn L từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Lữ Văn Đ từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Không có.

Các bị cáo Phạm Minh Th, Phạm Văn L và Lữ Văn Đ không tranh luận.

Bị cáo Phạm Minh Th nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về những việc làm của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình phụ giúp cha mẹ.

Bị cáo Phạm Văn L nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo rất hối hận về những việc làm của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Lữ Văn Đ nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo rất hối hận về những việc làm của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:**

Các bị cáo Phạm Minh Th, Phạm Văn L và Lữ Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy hiệu Yamaha loại Exciter biển số 47F1-238.86, xe máy trị giá 14.000.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 241/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự), bằng hành vi trên các bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, ngoài ra bị cáo Thuận còn có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A9 trị giá 3.600.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 250/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự). Do đó Viện kiểm sát nhân dân

huyện Củ Chi truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an chung cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người. Khi thực hiện hành vi các bị cáo nhận thức được rằng hành vi của mình là sai trái, phạm pháp, thế nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, chỉ vì nhằm đạt được mục đích mong muốn là có tiền tiêu xài, thỏa mãn sự tư lợi riêng của cá nhân các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử lý các bị cáo bằng một hình phạt là cần thiết.

### **[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

Bị cáo Thuận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 05/9/2020 và 19/9/2020 nên thuộc trường hợp phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

### **[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo L và bị cáo Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Th tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả cho bị hại là ông Danh X, bị cáo có bà nội là bà Huỳnh Thị D được nhà nước phong tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét áp dụng Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đại và bị cáo Lực; áp dụng Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Thuận để xem xét xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp quy định pháp luật.

### **[5] Về vật chứng vụ án:**

Không có.

### **[6] Về nghĩa vụ dân sự:**

Ông Danh X đã được bị cáo Th khắc phục hậu quả, ông Vũ Quang N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

### **[7] Về các vấn đề khác:**

Đối với bà Phạm Thị Phú Qu và ông Ngô Thanh T là chủ tiệm sửa xe “Nam Sport” nơi các bị cáo Th, L và Đ đem chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển số 47F1-238.86 đến để tháo lườn, 02 yếm, mặt nạ và biển số, không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Đối với người thanh niên tên K chưa rõ lai lịch được Th cho 200.000 đồng tiền bán điện thoại, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

### **[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:**

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Th, L và Đ phải chịu

án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh Th, Phạm Văn L và Lữ Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ vào Điều 38, Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Th 04 (Bốn) tháng tù, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/11/2020 đến ngày 09/02/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 38, Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

3. Căn cứ vào Điều 38, Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lữ Văn Đ 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2020.

4. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo Phạm Văn Th, Phạm Văn L và Lữ Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



